

**CÔNG TY TNHH SOLAR CSC BẾN TRE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SOLAR CSC BẾN TRE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BEN TRE CSC SOLAR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301098745

**3. Ngày thành lập:** 20/10/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 184 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, Thị Trấn Giồng Trôm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0984372001

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành                                                     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt camera quan sát, hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống báo trộm; Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời. | 4329(Chính)                                                  |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                               | 4321                                                         |
| 3.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                     | 4659                                                         |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                  | 4652                                                         |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                                  | 4649                                                         |
| 6.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                             | 4759                                                         |
| 7.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                          | 3312                                                         |
| 8.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng)                                                                                                                                                                                                          | 4773                                                         |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                             | 3320                                                         |
| 10. | Sản xuất điện<br>Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời mái nhà                                                                                                                                                                                                                | 3511                                                         |
| 11. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                                                            | 4221                                                         |
| 12. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                                                                                                                                 | 7110                                                         |
| 13. | Truyền tải và phân phối điện                                                                                                                                                                                                                                                        | 3512                                                         |
| 14. | Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                    | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 20/10/2020 đến ngày 19/11/2020

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI NGỌC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 320903562

Ngày cấp: 12/02/2014

Nơi cấp: Công an Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 184 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, Thị Trấn Giồng Trôm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 184 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, Thị Trấn Giồng Trôm, Huyện Giồng Trôm, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre